

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm *b*; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm *b*, thanh huyền; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ *b*, dấu huyền; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ *b*, dấu huyền.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *b* và thanh huyền có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm *Gia đình* được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm,...).
- Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *b*: phụ âm môi – môi.
- GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm *b*.
- Hiểu về một số sự vật:
 - + *Búp bê*: đồ chơi thân thiết của trẻ em (nhất là với trẻ em gái), thường được mô phỏng theo hình dáng của bé gái. Búp bê có thể làm từ vải, bông, nhựa,...
 - + *Ba ba*: con vật sống ở các vùng nước ngọt, có hình dáng giống rùa nhưng mai mềm, dẹt, phủ da, không vảy.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

HS ôn lại chữ *a*. Thỉnh thoảng GV có thể cho HS ôn tập dưới hình thức chơi trò chơi. Hình thức trò chơi cần linh hoạt theo lựa chọn của GV và hứng thú của HS, nhưng phải bảo đảm mục tiêu và điều kiện thực tế, chỉ nên tổ chức hoạt động này trong vòng 2 – 3 phút. Nên thay đổi hình thức ôn tập cho sinh động. (Lưu ý: Gợi ý này áp dụng cho các bài còn lại trong tập một.)

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Bức tranh vẽ những ai? Bà cho bé đồ chơi gì? Theo em, nhận được quà của bà, bé có vui không? Vì sao?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Bà cho bé búp bê.*
- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm *b* và giới thiệu chữ ghi âm *b*.

3. Đọc

a. Đọc âm

- GV đưa chữ *b* lên bảng để giúp HS nhận biết chữ *b* trong bài học.
- GV đọc mẫu âm *b* (lưu ý: hai môi mím lại rồi đột ngột mở ra).
- Một số (4 – 5) HS đọc âm *b*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
- GV có thể giới thiệu bài hát *Búp bê bằng bông* của tác giả Lê Quốc Thắng (các tiếng đều mở đầu bằng phụ âm *b*).

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS) *ba, bà*. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *ba, bà*.
 - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu *ba, bà* (*bờ - a - ba; bờ - a - ba - huyền - bà*). Cả lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
 - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa *b*.
 - + GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *ba, bà, ba ba*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *ba* (số 3), GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ *ba* xuất hiện dưới tranh. HS phân tích và đánh vần tiếng *ba*, đọc trơn từ *ba*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *bà, ba ba*. Trật tự các bước (đưa tranh trước hay sau từ ngữ) có thể được thay đổi linh hoạt tùy theo GV (tương tự đối với các bài sau).
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ *b* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ *b*.
- HS viết chữ *b*, *ba*, *bà* (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ *b*, giữa chữ *b* và chữ *a*, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với *ba* khi viết *bà*.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS tô và viết chữ *b*; từ *bà* vào vở *Tập viết 1, tập một*. Chú ý liên kết các nét trong chữ *b*, giữa chữ *b* và chữ *a*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc câu

- HS đọc thắm câu "A, bà". Tìm tiếng có âm *b*, thanh huyền.
- GV đọc mẫu "A, bà." (ngữ điệu reo vui).
- HS đọc thành tiếng câu "A, bà." (theo cá nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Tranh vẽ những ai? Bà đến thăm mang theo quà gì? Ai chạy ra đón bà? Cô bé có vui không? Vì sao em biết? Tình cảm giữa bà và bạn Hà như thế nào? Một số (2 - 3) HS trả lời.*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào lúc nào? Gia đình có mấy người? Gồm những ai? Khung cảnh gia đình như thế nào? Vì sao em biết?,...* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Gợi ý: Tranh vẽ cảnh gia đình, vào buổi tối, mọi người trong nhà đang nghỉ ngơi, quây quần bên nhau. Gia đình có 6 người: ông bà, bố mẹ và 2 con (một con gái, một con trai). Khung cảnh gia đình rất ấm áp. Gương mặt ai cũng rạng rỡ, tươi vui; ông bà thư thái ngồi ở ghế; mẹ bê đĩa hoa quả ra để cả nhà ăn, bố rót nước mời ông bà; bé gái chơi với gấu bông, bé trai chơi trò lái máy bay,...)
- HS chia nhóm, dựa theo tranh, giới thiệu về gia đình bạn nhỏ.
- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.
- HS liên hệ, kể về gia đình mình.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ có âm *b* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại chữ *b*, dấu huyền và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.